

Số: 03/2022/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định điều kiện diện tích nhà ở tối thiểu  
để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ  
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH  
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;*

*Xét Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký  
thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;  
Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế-Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định cụ thể diện tích nhà ở tối thiểu để công dân được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng:

- Công dân đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Các cơ quan quản lý về cư trú; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2.** Quy định diện tích nhà ở tối thiểu để được đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ.

Công dân đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phải đảm bảo diện tích nhà ở tối thiểu 08 m<sup>2</sup> sàn/người.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2022. /

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Công an, Tài chính (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng CT.HĐND, lưu VT. *Thư*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Chung**